CHẤT LƯỢNG ĐIỀU HÀNH KINH TẾ BẮC NINH NĂM 2021-2022

Nhìn từ chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh

ThS. Khổng Văn Thắng[*]

Bằng nền tảng sẵn có về phát triển hạ tầng đô thị, mạng lưới giao thông đồng bộ hoàn chỉnh và kết nối vùng, hệ thống các khu công nghiệp (KCN) hiện đại, Bắc Ninh đang nâng dần chất lượng phát triển, thu hút đầu tư theo định hướng "3 cao, 2 ít". Tỉnh ưu tiên thu hút đầu tư các đối tác có tiềm lực mạnh, các tập đoàn kinh tế lớn trên thế giới, các ngành công nghệ cao, giá trị gia tăng cao, ít lao động, thân thiện với môi trường. Tập trung thu hút đầu tư vào các KCN, cụm công nghiệp đã được quy hoạch. Bên cạnh các lĩnh vực thu hút đầu tư truyền thống, trong định hướng phát triển bền vững, tỉnh đang tập trung vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng đẩy mạnh thương mại, dịch vụ chất lượng cao, tạo bước đột phá trong giai đoạn mới. Đồng thời, đẩy mạnh áp dụng công nghệ số, khoa học công nghệ vào sản xuất, đào tạo nhân lực có tay nghề để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của doanh nghiệp (DN); sử dụng có hiệu quả nguồn lực Nhà nước và huy động mạnh mẽ các nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, công nghiệp, dịch vụ và đô thị; cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh. Theo đó, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của Bắc Ninh năm 2022 tiếp tục giữ vững vị trí trong top 10 địa phương có chất lượng điều hành kinh tế được đánh giá cao nhất trong bảng xếp hạng PCI. Có thể khẳng định trong điều kiện dư địa phát triển đang giảm, kết quả xếp hạng này đã phản ánh đúng thực lực và nỗ lực của tỉnh Bắc Ninh trong chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế những năm đã qua, tạo tiền đề vững chắc cho những chuyển biến mới trên chặng đường kế tiếp.

1. Thực trạng chỉ số PCI tỉnh Bắc Ninh

Nhìn từ thứ hạng PCI của tỉnh Bắc Ninh trong 2 năm gần đây (2021-2022) cho thấy, điểm số PCI của tỉnh luôn trong top đầu cả nước và vùng, cụ thể năm 2021, Bắc Ninh đạt (69,45 điểm) đứng thứ 7 cả nước và thứ 4 vùng chỉ sau Quảng Ninh (73,02 điểm), Hải Phòng (70,61 điểm), Vĩnh Phúc (69,69 điểm); đến năm 2022, Bắc Ninh đạt (69,08 điểm) tiếp tục duy trì đứng thứ 7 cả nước và vươn lên đứng thứ 3 vùng, chỉ sau 2 tỉnh là Quảng

[*] *Cục Thống kê tỉnh Bắc Ninh*

Ninh (73,02 điểm) và Hải Phòng (70,61 điểm). Như vậy, có thể nhận rõ thông điệp quan trọng đó là, mặc dù trong bối cảnh khó khăn của kinh tế thế giới và trong nước, trong tỉnh, nhưng doanh nghiệp vẫn tin tưởng vào sự điều hành kinh tế của tỉnh Bắc Ninh. Đây là nhân tố nền tảng cực kỳ quan trọng giúp Bắc Ninh tiếp tục thực hiện những điểm thành công để thu hút đầu tư, khôi phục tăng trưởng vào năm 2021 và năm 2022, tạo tiền đề duy trì ở các năm tiếp theo.

Hình 1. So sánh PCI Bắc Ninh với các tỉnh thuộc khu vực Đồng bằng Sông Hồng

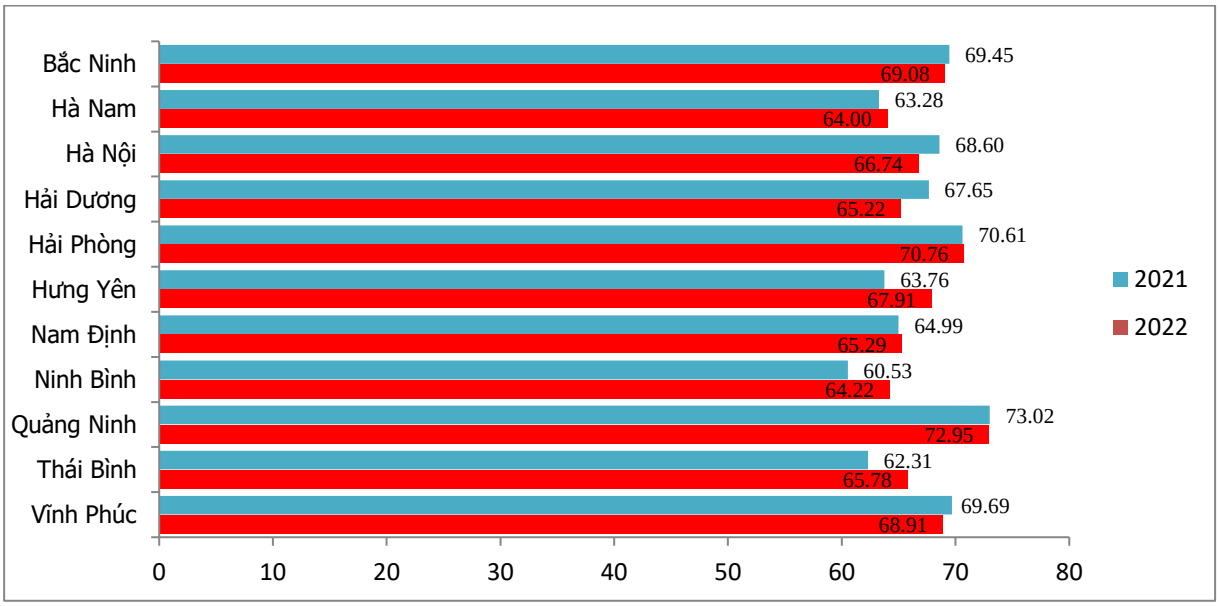

Nguồn: Khai thác từ dữ liệu PCI của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp VN

Tỉnh Bắc Ninh luôn coi việc cải thiện môi trường đầu tư thuận lợi song hành với phát triển bền vững, cải cách thủ tục hành chính là khâu quan trọng, cần sự đột phá bên cạnh việc hoàn thiện các vấn đề về hạ tầng xã hội. Đồng thời, tập trung vào các giải pháp đầu tư xây dựng, hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Trên nền tảng vững vàng đó, Chỉ số PCI của Bắc Ninh tiếp tục đà tăng điểm, liên tục 2 năm gần đây đều xếp thứ 7 toàn quốc nhờ đánh giá tích cực của doanh nghiệp, thông qua các chỉ số thành phần (xem Bảng 1).

Nhìn vào bảng 1 cho thấy, trong 10 chỉ tiêu thành phần năm 2022 tỉnh Bắc Ninh có đến 6/10 chỉ số có điểm số tăng và có đến 7/10 chỉ số có thứ hạng tăng so với năm 2021, cụ thể: Chỉ số gia nhập thị trường, tăng 0,60 điểm và tăng 22 bậc xếp hạng; Tính minh bạch, tăng 0,20 điểm và tăng 5 bậc xếp hạng; Chi phí thời gian, tăng 0,07 điểm và tăng 1 bậc xếp hạng và đây là chỉ số liên tục duy trì xếp hạng cao thứ 1 và 2 toàn quốc; Cạnh tranh bình đẳng, tăng 0,64 điểm và tăng 16 bậc xếp hạng; Đào tạo lao động số điểm cao nhất, tăng 0,83 điểm và tăng 6 bậc xếp hạng; Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự, tăng 0,03 điểm nhưng lại giảm về thứ bậc, giảm tới 13 bậc xếp hạng.

Bên cạnh đó 4 chỉ số có điểm số giảm gồm: Tiếp cận đất đai, giảm 0,09 điểm song thứ bậc xếp hạng lại tăng 1 bậc từ thứ 28 lên thứ 27 toàn quốc; Chi phí không chính thức, giảm 0,44 điểm và giảm khá mạnh tới 20 bậc về thứ hạng, từ thứ bậc 24 xuống thứ bậc 44 toàn quốc; Tính năng động của chính quyền tỉnh có điểm số giảm mạnh nhất 1,04 điểm và thứ bậc xếp hạng cũng giảm mạnh nhất tới 45 bậc về thứ hạng, từ thứ bậc 12 xuống thứ bậc 57 toàn quốc; Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp giảm 0,79 điểm song thứ bậc xếp hạng lại tăng 15 bậc từ thứ 20 lên thứ 5 toàn quốc.

Bảng 1. Điểm số và thứ hạng các chỉ số thành phần PCI Bắc Ninh năm 2021-2022

Tên chỉ tiêu	Điểm số		So sánh điểm số 2022 với 2021	Thứ hạng		So sánh thứ hạng 2021 với 2022
	Năm 2021	Năm 2022		Năm 2021	Năm 2022	
Gia nhập thị trường	6,53	7,13	0,60	45	23	22
Tiếp cận đất đai	7,14	7,05	-0,09	28	27	1
Tính minh bạch	6,39	6,59	0,20	13	8	5
Chi phí thời gian	8,47	8,54	0,07	2	1	1
Chi phí không chính thức	7,27	6,83	-0,44	24	44	-20
Cạnh tranh bình đẳng	6,29	6,93	0,64	24	8	16
Tính năng động của chính quyền tỉnh	7,27	6,23	-1,04	12	57	-45
Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp	7,27	6,48	-0,79	20	5	15
Đào tạo lao động	6,74	7,57	0,83	8	2	6
Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự	7,06	7,09	0,03	38	51	-13

Nguồn: Khai thác từ dữ liệu PCI của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp VN

Điều này cho thấy, dù vẫn chịu ảnh hưởng của tình hình suy thoái kinh tế thế giới, động lực thực tiễn cải cách tốt đã và đang lan tỏa. Đây là kết quả của việc tỉnh Bắc Ninh đã rà soát, hoàn thiện cơ chế một cửa liên thông đăng ký DN, giải quyết các thủ tục về đầu tư, thực hiện công khai minh bạch các cơ chế, chính sách, quy trình. Tăng cường sự phối hợp giữa các ngành, các cấp trong thu hút, quản lý các dự án đầu tư, hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi, giải quyết các vướng mắc để các dự án đi vào triển khai, nhanh chóng hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD).

2. Kết quả thu hút đầu tư trong 2 năm gần đây

Nhờ những chủ trương, định hướng đúng đắn, cách làm sáng tạo, linh hoạt trong hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư; tổ chức hội nghị đối thoại với doanh nghiệp FDI, DN trong nước và HTX, công nhân và người lao động, công tác thu hút đầu tư của Bắc Ninh có kết quả khá ấn tượng. Theo số liệu từ điều tra thống kê doanh nghiệp hằng năm, đến năm 2022, tỉnh Bắc Ninh hiện có hơn 11.379 DN đang hoạt động, thu hút 466.900 lao động, với tổng số vốn đăng ký hơn 345.265

tỷ đồng, riêng trong năm 2022, tỉnh đã cấp mới giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho 2.700 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký là 22.635 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước, tuy tăng (+10,9%) về số doanh nghiệp nhưng giảm (-21,7%) về tổng vốn đăng ký bổ sung. Vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới đạt 8,4 tỷ đồng, (-29,4%) so với cùng kỳ năm trước. Cũng trong năm 2022, có 322 doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể (+44,1%) so với cùng kỳ; 1.409 doanh nghiệp tạm dừng hoạt động (+38,8%). Ở chiều ngược lại, số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động (+21,5%) tương đương với 837 doanh nghiệp. Số lượng doanh nghiệp mới thành lập và quay trở lại hoạt động tăng 13,2% so với cùng kỳ năm trước và cao hơn gấp hơn 1,9 lần số doanh nghiệp giải thể và tạm ngừng kinh doanh. Đó là những tín hiệu tích cực cho thấy tinh thần khởi sự kinh doanh, niền tin của cộng đồng DN đã dần trở lại. Song vẫn còn những hạn chế như vốn đăng ký bình quân 1 doanh nghiệp giảm nhiều (-29,4%) so với năm 2021, do tâm lý thận trọng trong đầu tư của DN, mặt khác cho thấy DN cũng đang gặp khó khăn phải đối mặt trong bối cảnh hiện nay nên số DN tạm ngừng và giải thể trong năm 2022 tăng cao so với năm 2021[1].

Hình 2. Số doanh nghiệp và lao động trong doanh nghiệp tỉnh Bắc Ninh 2021-2022

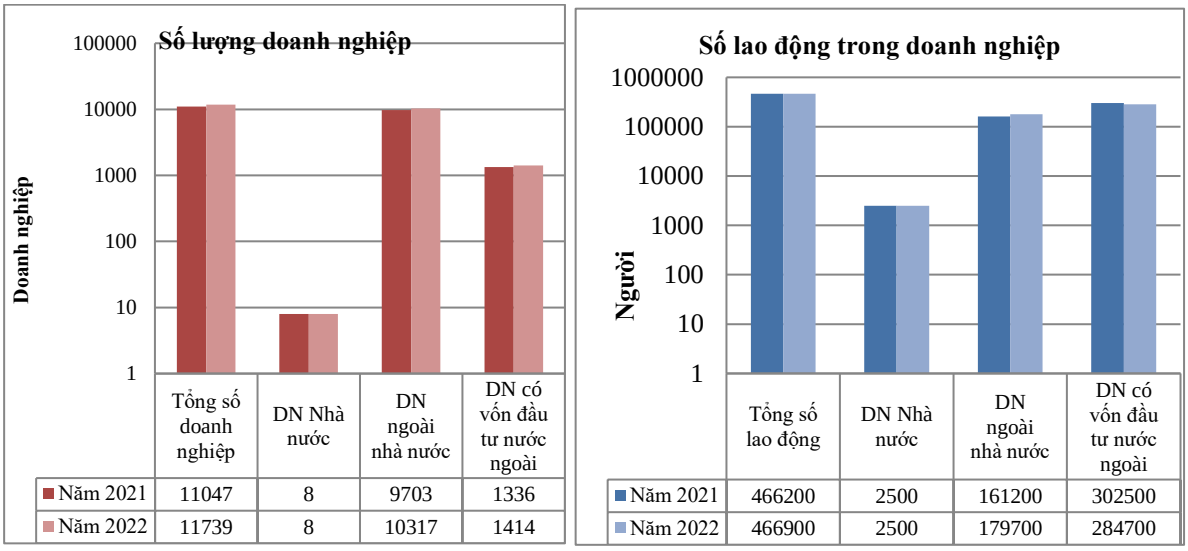

	Tổng số doanh nghiệp	DN Nhà nước	DN ngoài nhà nước	DN có vốn đầu tư nước ngoài
Năm 2021	11047	8	9703	1336
Năm 2022	11739	8	10317	1414

	Tổng số lao động	DN Nhà nước	DN ngoài nhà nước	DN có vốn đầu tư nước ngoài
Năm 2021	466200	2500	161200	302500
Năm 2022	466900	2500	179700	284700

Nguồn: Niêm giám Thống kê tỉnh Bắc Ninh năm 2022

Đáng chú ý, trên địa bàn tỉnh có 1.414 doanh nghiệp FDI đến từ gần 39 quốc gia và vùng lãnh thổ còn hiệu lực, với tổng vốn đầu tư đăng ký hơn 24,2 tỷ USD. Đặc biệt, ngày càng có nhiều tập đoàn, công ty xuyên quốc gia có nguồn tài chính lớn và công nghệ hiện đại đầu tư vào tỉnh. Đây là những con số ấn tượng để Bắc Ninh tự tin bước vào giai đoạn mới với khát vọng vươn lên, trở thành vùng đổi mới sáng tạo, một địa phương phát triển năng động, bền vững hơn nữa. Với phương châm "chăm sóc tốt một nhà đầu tư sẽ có thêm nhiều nhà đầu tư mới", lãnh đạo tỉnh, lãnh đạo các sở, ngành luôn duy trì gặp gỡ

[1] *Niên giám Thống kê tỉnh Bắc Ninh năm 2022, trang 105*

và đối thoại với các hiệp hội ngành hàng, DN để lắng nghe ý kiến đề xuất, tâm tư nguyện vọng nhằm kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc giúp DN hoạt động ổn định, hiệu quả.

3. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và thu ngân sách ổn định

Trên thực tế, từ năm 2020 đến nay, mặc dù chịu ảnh hưởng bởi dịch COVID-19, nhưng với chủ trương thu hút đầu tư nhất quán, xuyên suốt và luôn được bổ sung, đổi mới, sáng tạo, Bắc Ninh đã triển khai thực hiện có hiệu quả chiến lược thu hút đầu tư nước ngoài (FDI) thế hệ mới, chủ động đón nhận xu hướng dịch chuyển dòng vốn đầu tư. Đây là tín hiệu tốt về môi trường đầu tư của tỉnh luôn hấp dẫn, góp phần tạo tiền đề cho các mục tiêu tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Theo kết quả thống kê, mặc dù dịch Covid -19 hoành hành khá mạnh song kinh tế của tỉnh Bắc Ninh năm 2021 và 2022 tiếp tục khởi sắc và đạt kết quả tích cực, ước tính tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) năm 2022 theo giá so sánh 2010 đạt 139.419 tỷ đồng, tăng 5,22% so với năm 2021. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản (NLTS) tăng 1,53% và đóng góp 0,05 điểm phần trăm tăng trưởng chung; công nghiệp-xây dựng (CN-XD) tăng 3,54% và đóng góp nhiều nhất 2,69 điểm phần trăm; các ngành dịch vụ tăng nhiều nhất 13,89% và đóng góp 2,37 điểm phần trăm; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 2,95% và đóng góp 0,12 điểm phần trăm.

Bảng 2. GRDP và chỉ số phát triển GRDP tỉnh Bắc Ninh năm 2021-2022

Năm	Tổng số	Chia ra			
		Nông, lâm nghiệp và thủy sản	Công nghiệp và xây dựng	Dịch vụ	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp SP
		GRDP= Tỷ đồng			
2021	132.498	3.942	100.609	22.636	5.311
2022	139.419	4.002	104.169	25.780	5.468
		Chỉ số phá triển so với năm trước liền kề (%)			
2021	106,01	108,00	107,06	101,88	103,20
2022	105,22	101,53	103,54	113,89	102,95

Nguồn: Niêm giám Thống kê tỉnh Bắc Ninh năm 2022

Với mức tăng 6,01% của năm 2021 và 5,22% của năm 2022 thì bình quân mỗi năm trong 2 năm qua (Giai đoạn 2021-2022) ước tính mức tăng bình quân tăng 5,61%/năm. Những kết quả đạt được nêu trên là do tỉnh Bắc Ninh nghiêm túc triển khai có hiệu quả các Kết luận của Trung ương, Nghị quyết của Quốc hội, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về phát triển kinh tế xã hội năm 2022 và kế hoạch 5 năm 2021-2025. Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 01/CT-UBND về những nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2022, Chỉ thị số 02/CT-UBND về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh,

nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2022, Chương trình hành động số 130/CTr-UBND về phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội…

Kinh tế tăng trưởng ổn định đã góp phần làm cho công tác thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn đạt kết quả khả quan: Tổng thu NSNN trên địa bàn năm 2022 là 30.997 tỷ đồng, giảm 6,8% so với năm 2021, trong đó, thu hải quan 7.529 tỷ đồng, giảm 2%. Hoạt động thu hải quan cơ bản ổn định, phụ thuộc chủ yếu vào hoạt động nhập khẩu hàng hóa; thu nội địa 23.448 tỷ đồng, giảm 8,1%. Về cơ cấu thu, năm 2022 thu hải quan chiếm 24,3%; thu nội địa năm 2022 chiếm 75,7%. Tăng thu cân đối chủ yếu từ thu sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ và các khoản thu về nhà đất, thu thuế thu nhập cá nhân. Thu nội địa phản ánh được kết quả sản xuất, kinh doanh, hiệu quả chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh Bắc Ninh. Nhìn chung, cơ cấu thu ngân sách trên địa bàn tỉnh tương đối bền vững. Vì thế trong nhiều năm qua tỉnh có thể tự cân đối thu - chi ngân sách và có số thu điều tiết về Trung ương khoảng 17%[2].

4. Một số khó khăn, hạn chế trong cái thiện chỉ số PCI

Nhìn vào từng chỉ số thành phần cho thấy vẫn còn nhiều chỉ số có số điểm còn thấp và thứ hạng vẫn còn xếp thứ cao so với cả nước như chỉ số: (1) Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự xếp thứ 51 cả nước, trong chỉ số này vẫn có đến 1% tỷ lệ DN trả lời phải trả tiền bảo kê cho các băng nhóm côn đồ, tổ chức xã hội đen để yên ổn làm ăn và 2% tỷ lệ DN bị trộm cắp hoặc đột nhập vào năm vừa qua. (2) Tính năng động của chính quyền tỉnh xếp thứ 57 cả nước, trong chỉ số này vẫn còn 22% DN cho rằng phản ứng của tỉnh là "trì hoãn thực hiện và xin ý kiến chỉ đạo" và "không làm" khi có điểm chưa rõ trong chính sách/văn bản trung ương và có 32% DN cho rằng các Sở ngành không thực hiện đúng chủ trương, chính sách của lãnh đạo tỉnh, 34% DN cho rằng Chính quyền cấp huyện, thị xã không thực hiện đúng chủ trương, chính sách của lãnh đạo tỉnh, thành phố. (3) Chi phí không chính thức hiện xếp thứ 44 cả nước, trong chỉ số này vẫn còn 37% đồng ý cho rằng các DN cùng ngành thường phải trả thêm các khoản chi phí không chính thức; có 52% cho rằng công việc đạt được kết quả mong đợi sau khi đã trả chi phí không chính thức và có 19% tỷ lệ DN chi trả chi phí không chính thức cho cán bộ thanh, kiểm tra… (4) Tiếp cận đất đai xếp thứ 27 cả nước, trong chỉ số này có đến 37% DN cho rằng thông tin, dữ liệu về đất đai không được cung cấp thuận lợi, nhanh chóng; có 38% DN cho rằng các thủ tục xác định giá trị quyền sử dụng đất rất mất thời gian và 25% cán bộ nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục hành chính không hướng dẫn chi tiết, đầy đủ. (5) Chỉ tiêu Gia nhập thị trường xếp thứ 23 cả nước, trong chỉ số này vẫn có 26% tỷ lệ DN phải hủy bỏ kế hoạch kinh doanh do những khó khăn gặp phải khi thực hiện thủ tục đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh có điều kiện; có 21% tỷ lệ DN phải sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp từ 2 lần trở lên…[3]

5. Một số giải pháp phấn đấu đưa chỉ số PCI tiếp tục trong nhóm dẫn đầu cả nước

Tỉnh Bắc Ninh vừa ký ban hành Kế hoạch số 1964/KH-UBND về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh

[2] *Niên giám Thống kê tỉnh Bắc Ninh năm 2022 trang 106*

[3] *Khai thác từ dữ liệu PCI của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp VN*

tranh cấp tỉnh (PCI) giai đoạn 2021 - 2025. Theo đó, để phấn đấu cải thiện điểm số của từng Chỉ số thành phần, đưa Chỉ số PCI nằm trong nhóm dẫn đầu cả nước, tỉnh đã xây dựng Đề án "Đổi mới hoạt động, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ hành chính công tại Trung tâm Hành chính công và Bộ phận một cửa" trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC). Nhằm giảm thiểu tình trạng tiếp xúc trực tiếp, giảm thiểu phát sinh chi phí không chính thức, tiết kiệm thời gian và minh bạch hóa việc giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp, tổ chức, ngoài ra cần tập trung một số nhiệm vụ giải pháp chính như sau:

Một là, ứng dụng công nghệ thông tin thực chất, vận hành hiệu quả mô hình thành phố thông minh, các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý Nhà nước, nhất là trong việc giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến liên quan đến doanh nghiệp và nhà đầu tư; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông minh trong tiếp nhận ý kiến của doanh nghiệp, đối thoại, xúc tiến đầu tư trực tuyến. Đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng phát huy vai trò tích cực của chính quyền điện tử gắn với hoạt động hiệu quả của các Trung tâm Hành chính công; lấy hiệu quả phục vụ, sự hài lòng của nhân dân, doanh nghiệp làm thước đo. Thường xuyên rà soát, kiến nghị các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kịp thời điều chỉnh, loại bỏ các cơ chế chính sách không còn phù hợp, làm cản trở hoạt động phát triển của doanh nghiệp. Công khai, minh bạch hóa thông tin, tạo điều kiện thuận lợi cho cộng đồng doanh nghiệp tiếp cận thông tin để hiểu rõ hơn các chiến lược, định hướng và kế hoạch đầu tư phát triển của tỉnh. Định kỳ hằng quý: công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, các quy hoạch ngành, lĩnh vực, các dự án, danh mục kêu gọi đầu tư, thu thập ý kiến và vướng mắc khó khăn để giải đáp, tháo gỡ.

Hai là, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức: Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị phải đề cao trách nhiệm nêu gương, gương mẫu thực hiện và tăng cường trách nhiệm trong công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính thuộc phạm vi quản lý Nhà nước được giao. Xử lý nghiêm đối với người đứng đầu để cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý trực tiếp có hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà đối với người dân, doanh nghiệp; xử lý ngay người đứng đầu có biểu hiện bao che, dung túng nhân viên dưới quyền có hành vi sai trái.

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, pháp luật nâng cao trình độ và đạo đức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để đảm bảo đủ phẩm chất, năng lực thực hiện tốt nhiệm vụ theo tinh thần hỗ trợ doanh nghiệp. Tăng cường công tác phối hợp, thanh tra, kiểm tra trong thực hiện TTHC và công khai, minh bạch hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị tại các cấp chính quyền.

Ba là, đẩy mạnh cải cách hành chính: tỉnh cần nỗ lực thực thi mạnh mẽ hơn nữa cải thiện môi trường kinh doanh với những giải pháp cụ thể; kiến tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, an toàn để phục hồi niềm tin, khí thế kinh doanh cho đội ngũ các doanh nhân, doanh nghiệp và tăng năng lực cạnh tranh, sức thu hút của nền kinh tế đối với các nhà đầu tư trong nước và quốc tế. Tập trung cao, tạo sự chuyển động mạnh mẽ với tinh thần

dám nghĩ, biết làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung trong chính quyền các cấp, lan tỏa đến từng cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp để triển khai các biện pháp quyết liệt, đồng bộ, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả, tạo sức bật cho phát triển kinh tế. Quyết tâm hơn nữa trong cải thiện đồng bộ các chỉ số, coi nhiệm vụ nâng cao chất lượng điều hành là giải pháp quan trọng, cần tập chung thực hiện để vượt qua thách thức tăng trưởng những năm tiếp theo.

Bốn là, phát triển các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp: các Sở, ngành phối hợp với Trung tâm Hành chính công xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật trong quản lý doanh nghiệp, nhất là các lĩnh vực liên quan đến đầu tư, xây dựng đất đai theo phương pháp chu trình hóa, cắt giảm thời gian, đơn giản hóa hồ sơ giấy tờ theo phương án cải cách hành chính từng năm. Xây dựng Quy chế và định kỳ phối hợp với các Hiệp hội phổ biến thông tin; cung cấp thông tin trên Website danh mục các đơn vị, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ tư vấn để doanh nghiệp tiếp cận bình đẳng. Xây dựng chương trình đào tạo lao động, dịch vụ việc làm đáp ứng các yêu cầu mới về phát triển doanh nghiệp đầu tư nước ngoài, các khu công nghiệp, các ngành công nghệ cao và các ngành thương mại dịch vụ, logistics, khách sạn du lịch, ngân hàng, …phát triển kinh tế đô thị.

Năm là, kịp thời nắm bắt, giải quyết kiến nghị của doanh nghiệp: tỉnh cần duy trì, nâng cấp và ứng dụng tốt các hệ thống thông tin phục vụ công tác chỉ đạo điều hành qua mạng điện tử như: hệ thống thư điện tử công vụ, quản lý văn bản và điều hành, hệ thống kết nối người dân, doanh nghiệp và chính quyền, đường dây nóng tiếp nhận ý kiến phản ánh của người dân và doanh nghiệp. Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phối hợp trong nội bộ và giữa các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan trong xử lý công việc nhiệm vụ được giao có liên quan đến doanh nghiệp, người dân, nhất là về an ninh trật tự và an toàn xã hội. Nâng cao chất lượng hoạt động đối thoại, tổ chức làm việc để kịp thời nắm bắt, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, từ đó xây dựng các cơ chế, chính sách theo thẩm quyền nhằm giúp doanh nghiệp có điều kiện kinh doanh, đầu tư thuận lợi nhất. Ngoài ra, các cấp, ngành, địa phương xây dựng và triển khai các kế hoạch, giải pháp cụ thể trong từng lĩnh vực quản lý Nhà nước nhằm cải thiện chất lượng điều hành kinh tế - xã hội của tỉnh, đặc biệt là việc thống nhất nhận thức, hành động của các ngành, các cấp và nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, qua đó cải thiện năng lực cạnh tranh của tỉnh, hướng tới mục tiêu đưa Bắc Ninh trở thành một điểm đến hấp dẫn cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Tài liệu tham khảo:

1. Cục Thống kê tỉnh Bắc Ninh (2023), Niêm giám Thống kê tỉnh Bắc Ninh năm 2022;

2. Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp (2023), Dữ liệu PCI của Việt Nam năm 2022;

3. UBND tỉnh Bắc Ninh (2021), Kế hoạch số 1964/KH-UBND về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) giai đoạn 2021 – 2025;

4. UBND tỉnh Bắc Ninh (2023), Chỉ thị số 02/CT-UBND về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2023; Chương trình hành động số 130/CTr-UBND về phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội…